

Số: 13/2026/QĐPT-DS

Hải Phòng, ngày 20 tháng 8 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI
QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Với Hội đồng phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Minh Tân

Các Thẩm phán: Bà Trần Thị Vân Thúy và bà Vũ Thị Bích Diệp.

Tại quyết định Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 80/2026/QĐ-ST ngày 03 tháng 6 năm 2026;

Toà án nhân dân khu vực 12 – Hải Phòng đã căn cứ vào các điều 217, 218, 219, 235 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự về việc **K** đòi tài sản giữa:

- Nguyên đơn: Ông **Hoàng Đình Q**, sinh năm 1954; địa chỉ: **Thôn M, xã C, thành phố Hải Phòng**.

- Bị đơn: Ông **Phạm Văn T**, sinh năm 1985 và bà **Vũ Thị T1**, sinh năm 1988; cùng địa chỉ: **Thôn B, xã C, thành phố Hải Phòng**.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: **Công ty cổ phần M**; địa chỉ: **Số 1 ngõ B đường M, phường Y, quận C, thành phố Hà Nội**.

Tại đơn kháng cáo ngày 12 tháng 6 năm 2026 của nguyên đơn ông **Hoàng Đình Q** đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm huỷ quyết định đình chỉ số 80/2026/QĐ-ST ngày 03 tháng 6 năm 2026 của Toà án nhân dân khu vực 12 - Hải Phòng.

XÉT THẤY:

[1] Về tố tụng: Ngày 12 tháng 6 năm 2026 ông **Hoàng Đình Q** nộp đơn kháng cáo trong thời hạn quy định của pháp luật nên vụ án được xem xét, giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét nội dung yêu cầu kháng cáo của đương sự, HĐXX xét thấy:

[2.1] Về thẩm quyền ban hành quyết định: Ngày 03 tháng 6 năm 2026 Toà án nhân dân khu vực 12 - Hải Phòng mở phiên toà xét xử sơ thẩm đối với vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 116/2025/TLST-DS ngày 16 tháng 12 năm 2026, Hội đồng xét xử đã tiến hành nghị án và ban hành quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm. Như vậy là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều 219 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2.2] Về nội dung vụ án: Theo đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ thể hiện, vợ chồng ông **Phạm Văn T** và bà bà **Vũ Thị T1** có nợ ông **Hoàng Đình Q** số tiền là 550.000.000đ, ngày 02/6/2019 giữa ông **Q** và ông **T** lập văn bản ghi "Biên bản nhận trả nợ" xác định về nội dung nhận nợ đối với số tiền 550.000.000đ và xác định thời điểm trả nợ là ngày 02/7/2019. Ngày 06/6/2022 ông **Hoàng Đình Q** đã có văn bản gửi cho anh **Phạm Văn T** thông báo về việc ông **Q** đã bán toàn bộ khoản nợ trên cho **Công ty cổ phần M**, theo hợp đồng mua bán nợ số: 06.06/2022/HTHN-HĐQ ký ngày 06/6/2022, kể từ thời điểm trên **Công ty CP M** có đầy đủ các quyền và nghĩa vụ đối với khoản nợ đã mua. Như vậy kể từ thời điểm ký hợp đồng mua bán nợ ông **Q** đã không còn quyền và nghĩa vụ đối với khoản nợ của anh **T**. Ngày 18/11/2025 ông **Hoàng Đình Q** nộp đơn khởi kiện anh **Phạm Văn T** và chị **Vũ Thị T1** đòi số tiền 550.000.000đ, trong đơn khởi kiện ông **Q** không trình bày về nội dung đã ký hợp đồng bán khoản nợ trên cho **Công ty M**. Toà án nhân dân khu vực 12 - Hải Phòng đã tiến hành thụ lý đơn khởi kiện. Trong quá trình chuẩn bị xét xử Toà án cấp sơ thẩm đã tiến hành ghi lời khai của bị đơn anh **Phạm Văn T** và xác định được nội dung việc ông **Q** đã bán nợ cho **Công ty M** và việc anh **T** đã trả số nợ trên cho **Công ty M** là bên mua nợ. Tại biên bản ghi lời khai ông **Q** cũng xác nhận về việc có tiến hành ký hợp đồng mua bán nợ với **Công ty M**, tuy nhiên sau đó khoảng 1 - 2 tháng ông **Q** đã tiến hành chấm dứt hợp đồng mua bán nợ nhưng nội dung văn bản chấm dứt hợp đồng mua bán nợ do **Công ty M** giữ nên ông không cung cấp được cho Toà án.

[2.3] Hội đồng phúc thẩm xét thấy, Tại các lời khai của nguyên đơn, bị đơn đều thể hiện việc ông **Q** đã bán khoản nợ 550.000.000đ cho **Công ty M**, đây là tình tiết, sự kiện mà mọi người đều biết và được Toà án thừa nhận nên thuộc trường hợp không phải chứng minh. Đối với tình tiết ông **Q** cung cấp về việc ông đã tiến hành chấm dứt hợp đồng mua bán nợ với **Công ty M**, theo quy định tại khoản 1 Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự, ông **Q** phải có nghĩa vụ chứng minh nội dung trên, tuy nhiên ông **Q** không cung cấp được chứng cứ trên. Toà án cấp sơ thẩm tiến hành xác minh, xác định **Công ty M** hiện vẫn đang hoạt động theo giấy đăng ký kinh doanh. Tuy nhiên không còn mở cửa tại địa chỉ đăng ký nên không thu thập được tài liệu thể hiện ông **Hoàng Đình Q** đã hủy hợp đồng mua bán nợ với **công ty M**. Tiến hành xác minh địa chỉ và triệu tập người đại diện theo pháp luật của **công ty M** nhưng hiện người đại diện theo pháp luật không có mặt tại địa phương nơi cư trú. Toà án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, xác định việc ông **Q** đã chuyển quyền đòi nợ của mình cho **Công ty M** theo quy định tại Điều 365 Bộ luật dân sự. Như vậy, đến thời điểm ông **Q** nộp đơn khởi kiện ngày 18/11/2025 ông **Q** không có quyền khởi kiện và áp dụng quy định tại các điều 217, 218, 219, 235 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự, Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự về việc **K** đòi tài sản giữa nguyên đơn ông **Hoàng Đình Q** và bị đơn anh **Phạm Văn T** và chị **Vũ Thị T1** là có căn cứ.

[2.4] Tại cấp phúc thẩm nguyên đơn ông **Hoàng Đình Q** không cung cấp được thêm các tài liệu, chứng cứ, chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình là có căn cứ, đúng pháp luật. Do vậy, Hội đồng phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu

kháng cáo. Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 314 của Bộ luật tố tụng dân sự, giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 80/2026/QĐST-DS ngày 03/6/2026 về việc **K** đòi tài sản, của Tòa án nhân dân khu vực 12-Hải Phòng.

[3] Về án phí phúc thẩm: Ông **Hoàng Đình Q** là người cao tuổi và đề nghị miễn tiền án phí dân sự phúc thẩm, do vậy miễn toàn bộ tiền án phí dân sự phúc thẩm đối với ông **Q**.

Căn cứ vào điểm b khoản 5 Điều 314 của Bộ luật tố tụng dân sự;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 80/2026/QĐST-DS ngày 03/6/2026 về việc **K** đòi tài sản, của Tòa án nhân dân khu vực 12-Hải Phòng.

2. Về án phí phúc thẩm: Ông **Hoàng Đình Q** được miễn toàn bộ án phí dân sự phúc thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hải Phòng;
- THADS TP Hải Phòng;
- Phòng GD,KT,TT&THA TAND TP Hải Phòng;
- TAND khu vực 12 - Hải Phòng;
- Phòng THADS khu vực 12 - Hải Phòng;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

Nguyễn Minh Tân